

## **Đề tài 5: Publication**

Mô tả: Xem xét quản lý các bài báo tại một tạp chí.

Mỗi bài báo được gửi đến tạp chí do một tác giả làm tác giả liên lạc. Thông tin của mỗi bài báo được ghi nhận gồm: các tác giả và chi tiết về mỗi tác giả (nghề nghiệp, cơ quan công tác, địa chỉ, email), tiêu đề, tóm tắt, các từ khóa, file bài báo. Các bài báo được phân thành các nhóm: nghiên cứu, phản biện sách, tổng quan. Nếu là bài báo nghiên cứu thì chiều dài của bài báo được quy định từ 10 đến 20 trang. Nếu là phản biện sách thì chiều dài của bài báo từ 3-6 trang và đính kèm chi tiết về sách được phản biện gồm: tên sách, mã ISBN, tên các tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, tổng số trang. Nếu là bài báo tổng quan thì chiều dài của bài báo từ 3-10 trang. Khi bài báo được gửi đến tạp chí, mã số và ngày gửi bài được tạp chí ghi nhận.

Mỗi bài báo sẽ được phản biện để được chấp nhận đăng hay từ chối đăng tại tạp chí. Một đến ba phản biện sẽ được phân công phản biện cho mỗi bài báo. Chi tiết về mỗi phản biện gồm họ-tên, trình độ, chuyên môn, nghề nghiệp, cơ quan công tác, địa chỉ, email, điện thoại, ... Có ít nhất 2 email được ghi nhận cho mỗi phản biện gồm: email cơ quan và email cá nhân. Mỗi phản biện có thể đã phản biện nhiều bài báo nhưng cũng có phản biện cộng tác với tạp chí nhưng chưa phản biện bài báo nào. Thông tin về ngày cộng tác với tạp chí được tạp chí ghi nhận.

Khi phản biện, mỗi phản biện sẽ đánh giá bài báo dựa vào một số tiêu chí đánh giá. Mỗi tiêu chí đánh giá bao gồm nội dung đánh giá và các mức đánh giá. Mỗi mức đánh giá được mô tả và có điểm khác nhau. Ban biên tập có thể cập nhật các tiêu chí đánh giá sau mỗi giai đoạn hoạt động của tạp chí. Ngoài các kết quả đánh giá theo các tiêu chí đánh giá được chỉ định, phản biện còn ghi lại 2 ghi chú đánh giá về bài báo: một ghi chú dành cho tác giả và một ghi chú dành cho ban biên tập. Dựa trên các kết quả phản biện, ban biên tập sẽ quyết định kết quả cho mỗi bài báo: *rejection*, *minor revision*, *major revision*, *acceptance*. Mỗi quyết định kết quả sẽ được ghi nhận kèm với ngày thông báo đến tác giả và các chi tiết khác mà ban biên tập cần tác giả lưu ý cùng với các kết quả phản biện của các phản biện.

Nếu bài báo được chấp nhận đăng thì tác giả cần gửi bản in của bài báo đến tạp chí. Khi này, mã số DOI sẽ được gán cho bài báo và quá trình xuất bản cho bài báo được kích hoạt với nhà xuất bản cộng tác với tạp chí. Bên cạnh đó, tác giả có thể chọn dạng xuất bản “open access” thay cho dạng truyền thống.

Chương trình ứng dụng được phát triển từ đề tài này dự kiến được dùng bởi:

- (i). Ban biên tập
- (ii). Phản biện
- (iii). Tác giả liên lạc

Ban biên tập, phản biện và các tác giả đều là nhà khoa học. Một thành viên của ban biên tập có thể là phản biện. Một phản biện có thể là tác giả. Tuy nhiên thành viên của ban biên tập không bao giờ là tác giả của bất kỳ bài báo nào được gửi đến tạp chí. Ban biên tập có thể cập nhật thông tin về việc phân công phản biện. Phản biện có thể cập nhật phản biện của bài báo được phân công **trước thời hạn gửi phản biện**. Tác giả liên lạc có thể cập nhật thông tin về tác giả và bài báo **trước thời hạn gửi phản biện**. Sau khi **bài báo được gửi** và **bắt đầu phản biện**, tác giả không thể cập nhật thông tin mà chỉ có thể xem thông tin. Sau khi bài báo đã **được phản biện** và ban biên tập **đã gửi thông báo** đến tác giả liên lạc, phản biện không thể **cập nhật phản biện**. Sau khi bài báo đã được chấp nhận và bắt đầu được xử lý xuất bản, ban biên tập, phản biện, và tác giả không thể cập nhật các thông tin liên quan mà chỉ có thể xem thông tin. Trạng thái xử lý của bài báo ở mỗi giai đoạn được ghi nhận.

Yêu cầu về dữ liệu của mỗi nhóm người dùng như sau:

(i). **Ban biên tập**

(i.1). Cập nhật phân công phản biện cho một bài báo.

(i.2). Cập nhật trạng thái xử lý cho một bài báo: *phản biện, phản hồi phản biện, hoàn tất phản biện, xuất bản, đã đăng*.

(i.3). Cập nhật kết quả sau *phản biện* cho một bài báo.

(i.4). Cập nhật kết quả sau *hoàn tất phản biện* cho một bài báo.

✗ (i.5). Xem danh sách các bài báo theo mỗi loại (nghiên cứu, phản biện sách, tổng quan) **chưa được xử lý phản biện**. Có trước Phản biện

(i.6). Xem danh sách các bài báo theo mỗi loại (nghiên cứu, phản biện sách, tổng quan) **được xuất bản**.

(i.7). Xem danh sách các bài báo **đã đăng** theo mỗi loại (nghiên cứu, phản biện sách, tổng quan) trong **3 năm gần nhất**. Bài báo đã được chấp nhận

(i.8). Xem đánh sách các bài báo **được xuất bản** của một tác giả. Function

(i.9). Xem đánh sách các bài báo **đã đăng** của một tác giả.

(i.10). Xem tổng số bài báo đang được **phản biện**.

(i.11). Xem tổng số bài báo đang được **phản hồi phản biện**.

(i.12). Xem tổng số bài báo đang được **xuất bản**.

Trigger

Tạo Function

(ii). ***Phản biện***

(ii.1). Cập nhật thông tin cá nhân.

(ii.2). Cập nhật phản biện cho một bài báo.

(ii.3). Xem danh sách các bài báo theo mỗi loại (nghiên cứu, phản biện sách, tổng quan) mà mình đang phản biện.

(ii.4). Xem danh sách các bài báo theo mỗi loại (nghiên cứu, phản biện sách, tổng quan) mà mình đã phản biện trong 3 năm gần đây nhất.

(ii.5). Xem danh sách các bài báo của một tác giả mà mình đang phản biện.

(ii.6). Xem danh sách các bài báo của một tác giả mà mình đã phản biện trong 3 năm gần đây nhất.

(ii.7). Xem danh sách tác giả có nhiều bài báo nhất mà mình đã phản biện.

(ii.8). Xem kết quả phản biện của các bài báo mà mình đã phản biện trong năm nay.

(ii.9). Xem 3 năm có số bài báo mà mình đã phản biện nhiều nhất.

(ii.10). Xem 3 bài báo mà mình đã phản biện có kết quả tốt nhất (*acceptance*).

(ii.11). Xem 3 bài báo mà mình đã phản biện có kết quả thấp nhất (*rejection*).

(ii.12). Xem trung bình số bài báo mỗi năm mà mình đã phản biện trong 5 năm gần đây nhất.

(iii). ***Tác giả liên lạc***

(iii.1). Cập nhật thông tin cá nhân.

(iii.2). Cập nhật thông tin của một bài báo đang được nộp.

(iii.3). Xem thông tin các tác giả của một bài báo.

(iii.4). Xem trạng thái của một bài báo.

(iii.5). Xem kết quả phản biện của một bài báo.

(iii.6). Xem danh sách các bài báo trong một năm.

(iii.7). Xem danh sách các bài báo đã đăng trong một năm.

(iii.8). Xem danh sách các bài báo đang được xuất bản.

(iii.9). Xem danh sách các bài báo có kết quả thấp nhất (*rejection*).

(iii.10). Xem tổng số bài báo đã gửi tạp chí mỗi năm trong 5 năm gần đây nhất.

(iii.11). Xem tổng số bài báo nghiên cứu được đăng mỗi năm trong 5 năm gần đây nhất.

(iii.12). Xem tổng số bài báo tổng quan được đăng mỗi năm trong 5 năm gần đây nhất.